

Bản án số: **79/2026/DSST**

Ngày: 22/6/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2026/QĐST-DS ngày 08/6/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ trụ sở: **2 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Công M** – Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* ông **Lý Hồng Đ** – Trưởng **phòng G** thuộc **Chi nhánh P** (theo Quyết định ủy quyền số 2292.2026/QĐ.LEG ngày 01/6/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Ông **Đ** ủy quyền lại cho ông **Huỳnh Nguyên H** – chuyên viên kiểm soát rủi ro (theo Văn bản ủy quyền số 256/2026/GUQ-PGDTHĐ ngày 08/6/2026. Địa chỉ liên hệ: **2 H, phường T, tỉnh Đắk Lắk**. Ông **H** có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 2003. Số CCCD: 054203001239; Địa chỉ: **khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2026, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày

20/5/2024, ông Nguyễn Anh T có ký với Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S theo Thông báo số 2354.2026.TB.LEG ngày 01/6/2026) Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 3259313. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 33,2%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/11/2025 với dư nợ 44.619.585 đồng. Tính đến thời điểm ngày 22/6/2026, ông T còn số tiền nợ gốc 44.619.585 đồng, lãi quá hạn 14.131.361 đồng, tổng cộng 58.750.946 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc tuyên ông Nguyễn Anh T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/6/2026 cụ thể: 44.619.585 đồng, lãi quá hạn 14.131.361 đồng, tổng cộng 58.750.946 đồng.

Và số tiền lãi phát sinh từ sau ngày 22/6/2026 theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông T trả dứt nợ vay.

- Buộc ông T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh liên quan.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.*

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 44.619.585 đồng và tiền lãi phát sinh. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Hiệu lực của Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 3259313 ngày 20/5/2024, số tài khoản thẻ 3460262250, giữa ông Nguyễn Anh T và Ngân hàng TMCP S có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3259313 ngày 20/5/2024 giữa bị đơn Nguyễn Anh T và nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, xác định bị đơn Nguyễn Anh T có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 40.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 33,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức vay: tín chấp, thời hạn vay: không xác định.

[3.3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T phát sinh giao dịch số tiền 131.610.847 đồng, giao dịch cuối cùng vào ngày 05/8/2025. Đến ngày 05/11/2025, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng sang nợ quá hạn là 44.619.585 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 22/6/2026 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 58.750.946 đồng, trong đó: nợ gốc 44.619.585 đồng, lãi quá hạn 14.131.361 đồng.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng

cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông **Nguyễn Văn T1** phải trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền tính đến ngày 22/6/2026 là **58.750.946 đồng**, trong đó: nợ gốc **44.619.585 đồng**, nợ **lãi quá hạn 14.131.361 đồng** và số tiền lãi phát sinh sau ngày 22/6/2026 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3259313 ngày 20/5/2024 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông **T1** trả dứt nợ vay.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S**;

[1] Buộc bị đơn **Nguyễn Anh T** phải trả cho nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số tiền (tạm tính đến ngày 22/6/2026) là **58.750.946 đồng** (*Năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, chín trăm bốn mươi sáu*) đồng, trong đó: nợ gốc **44.619.585 đồng**, nợ **lãi quá hạn 14.131.361 đồng** về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 3259313 ngày 20/5/2024 đã được ký kết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 2.938.000 (*Hai triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn*) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.215.767 (*Một triệu hai trăm mười lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003817 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 11 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuỳ Trân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chùm Huỳnh Khắc Hiếu

Bùi Thị Thuỳ Trân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chùm Huỳnh Khắc Hiếu Bùi Thị T2 Trân

